

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10310 /BKHĐT-TH

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2015

VĂN PHÒNG CHỖ TRƯỞNG  
Trả lời chất vấn của  
ĐẠI BIỂU Nguyễn Văn Phúc

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Giữ... ngày 25/11...  
Kính chuyên: ... V. P. ...

Kính gửi: Đại biểu Quốc hội Nguyễn Văn Phúc

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản ghi ý kiến chất vấn ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Đại biểu Quốc hội Nguyễn Văn Phúc thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII. Nội dung chất vấn như sau:

*“Thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, để có cơ sở thảo luận và chất vấn tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII, tôi trân trọng đề nghị Đồng chí Bộ trưởng cho biết một số thông tin chính thức sau đây:*

1. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, từ năm 2011 đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xác định được bao nhiêu thất thoát, lãng phí (tính bằng tiền và so với GDP) do quy hoạch và trong đầu tư, nhất là đầu tư công (bằng nguồn vốn nhà nước) ở các ngành, lĩnh vực, địa phương?

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đã có những giải pháp quyết liệt gì để hạn chế có hiệu quả thất thoát, lãng phí nói trên?”

Sau khi nghiên cứu nội dung chất vấn nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin được trả lời như sau:

**1. Về xác định thất thoát, lãng phí trong đầu tư công**

Tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIII, Đại biểu Quốc hội Đỗ Văn Đương, đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh đã chất vấn: “Có bao nhiêu các công trình, dự án đầu tư không hiệu quả và dự án đầu tư lãng phí, không sử dụng được; gây thiệt hại bao nhiêu nghìn tỷ đồng, diễn ra chủ yếu ở đâu và trầm trọng nhất kể từ khi nào từ năm 2000 đến nay”. Để trả lời đại biểu Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 697/BKHĐT-TH ngày 12 tháng 2 năm 2014 gửi tới tất cả các bộ ngành trung ương và địa phương đề nghị báo cáo nội dung nêu trên.

Tuy nhiên, đến hết thời gian quy định, chỉ có 49 bộ, ngành trung ương

và 63 địa phương có báo cáo, trong đó, đa số các bộ, ngành và địa phương báo cáo từ năm 2000 đến thời điểm báo cáo không có dự án đầu tư không hiệu quả và dự án đầu tư lãng phí, không sử dụng được; gây thiệt hại; chỉ có 3 tập đoàn và 7 địa phương báo cáo có tổng cộng 30 dự án đầu tư công không hiệu quả và 28 dự án đầu tư công lãng phí.

Ngoài ra, theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và địa phương triển khai, công tác giám sát và đánh giá đầu tư, báo cáo kết quả giám sát, đánh giá gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Chính phủ, Quốc hội, trong đó có báo cáo về thất thoát, lãng phí đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước.

Theo số liệu tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư hằng năm của các bộ, ngành và địa phương, từ năm 2011 đến năm 2014, số dự án và số tiền thất thoát, lãng phí của các dự án sử dụng vốn nhà nước như sau:

| Năm      | Số dự án thất thoát, lãng phí          | Số tiền thất thoát, lãng phí (tỷ đồng) | Số tiền thất thoát, lãng phí so với GDP (giá hiện hành) |
|----------|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| Năm 2011 | 182                                    | 67                                     | 0,0024%                                                 |
| Năm 2012 | 368                                    | 64                                     | 0,002 %                                                 |
| Năm 2013 | 724                                    | 74                                     | 0,0021%                                                 |
| Năm 2014 | 923                                    | 87                                     | 0,0022%                                                 |
| Năm 2015 | Chưa có số liệu do chưa đến kỳ báo cáo |                                        |                                                         |

Như vậy, trong 4 năm từ năm 2011 đến 2014, tổng số dự án đầu tư có thất thoát, lãng phí là 2.197 dự án, với tổng số tiền thất thoát, lãng phí là 292 tỷ đồng.

Nhìn chung, số liệu báo cáo của các bộ, ngành trung ương và địa phương về thất thoát, lãng phí nêu trên là chưa đầy đủ và chưa chính xác. Để xác định được chính xác số liệu Đại biểu yêu cầu đòi hỏi phải có nhiều thời gian, có sự phối hợp chặt chẽ, báo cáo trung thực và đầy đủ của các bộ, ngành trung ương và địa phương. Trong thời gian tới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục có văn bản đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương báo cáo đầy đủ số liệu này.

**2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có những giải pháp quyết liệt gì để hạn chế có hiệu quả thất thoát, lãng phí?**

Trong giai đoạn 2011-2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu trình Chính phủ, Quốc hội ban hành nhiều cơ chế chính sách, pháp luật góp phần khắc phục tình trạng thất thoát, lãng phí trong đầu tư; nâng cao hiệu quả đầu tư công. Cụ thể như sau:

***a) Tham mưu hoàn thiện thể chế liên quan đến quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ***

Thực hiện chủ trương tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công và để đáp ứng yêu cầu đổi mới và tăng cường quản lý đầu tư công, ngay từ đầu nhiệm kỳ này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Đây là văn bản chỉ đạo rất quan trọng, tạo ra bước ngoặt trong đổi mới tăng cường quản lý đầu tư công; đã mang lại nhiều kết quả tích cực và được các cấp, các ngành và cộng đồng quốc tế đánh giá cao; quy định rõ các nguyên tắc đổi mới quản lý và phân cấp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ, bảo đảm bố trí vốn tập trung, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, tránh thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư. Các cấp, các ngành được quyết định đầu tư khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; được chủ động xác định danh mục dự án và phân bổ vốn cho từng dự án cụ thể trong tổng số vốn được giao phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển và đặc điểm của ngành, địa phương. Cơ chế đó vừa bảo đảm quyền tự chủ, chủ động của các Bộ, ngành trung ương và địa phương, vừa khắc phục tình trạng can thiệp chủ quan, áp đặt từ cấp trên; từ đó mà hạn chế giảm thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư. Tiếp đó đã tham mưu trình Chính phủ ban hành các chỉ thị về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ.

Những nội dung đổi mới quan trọng của Chỉ thị 1792/CT-TTg và các chỉ thị nêu trên của Thủ tướng Chính phủ đã được thể hiện và luật hóa trong Luật Đầu tư công và các luật có liên quan đến đầu tư công. Luật Đầu tư công

số 49/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 quy định việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; quản lý nhà nước về đầu tư công; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư công; thể chế hóa toàn bộ các khâu từ phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án, chuyển đổi việc lập từ kế hoạch đầu tư hằng năm sang kế hoạch đầu tư trung hạn; theo dõi và đánh giá kế hoạch.

Đồng thời, với việc xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư công, thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức nghiên cứu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Bản dự thảo kế hoạch đầu tư công trung hạn đã trình Bộ Chính trị và trình Quốc hội tại Kỳ họp này.

Với việc xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, đã khắc phục tình trạng kế hoạch đầu tư bị cắt khúc ra từng năm trước đây. Các Bộ, ngành trung ương và địa phương nắm rõ khả năng cân đối vốn của cả nước, của từng Bộ, ngành trung ương, từng cấp tỉnh, huyện, xã. Từ đó, chủ động cân đối, bố trí các nguồn vốn để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công một cách có hiệu quả nhất. Với việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn sắp tới, sẽ khắc phục về cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, nợ đọng xây dựng cơ bản. Chỉ đưa vào kế hoạch các dự án đã xác định rõ nguồn vốn và cân đối đủ vốn. Do vậy, sẽ khắc phục được tình trạng bố trí vốn dàn trải, kéo dài thời gian thi công gây thất thoát, lãng phí như trong thời gian qua.

***b) Tình hình triển khai công tác thanh tra về đầu tư công tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong giai đoạn 2012-2015***

Từ năm 2012 đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai 20 cuộc thanh tra về lĩnh vực đầu tư tại các tỉnh, thành phố: Long An, Gia Lai, Vĩnh Phúc, An Giang, Lạng Sơn, Tiền Giang, Bắc Giang, Thanh Hóa, Hà Giang, Đồng Nai, Yên Bái, Cần Thơ, Kiên Giang, Điện Biên, Hà Nam, Nam Định, Cao Bằng, Đắk Lắk, Bắc Kạn, Tây Ninh.

Việc triển khai các cuộc thanh tra tại các địa phương một mặt nhằm chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác phân bổ, quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ để đề xuất kiến

ngiht với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, hạn chế thất thoát, tiêu cực, có biện pháp xử lý khắc phục thất thoát, lãng phí tài sản, vốn của Nhà nước.

Nội dung các cuộc thanh tra tập trung vào tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; công tác lập, thẩm định, phê duyệt các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển; công tác lập, bố trí vốn kế hoạch đầu tư cho các dự án; công tác quản lý và sử dụng vốn tại các dự án; công tác triển khai, thực hiện các dự án đầu tư; công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

Kết quả thanh tra cho thấy việc lập, phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ theo hướng ngày càng chặt chẽ hơn. Các địa phương đã nhận thức rõ và quán triệt các yêu cầu tăng cường quản lý đầu tư phát triển trong tất cả các khâu, từ quy hoạch, kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, xây dựng dự án, bố trí vốn, đến triển khai, giám sát thực hiện, thanh toán, quyết toán,... Đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ, các địa phương đã chấp hành tốt việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, việc phê duyệt dự án thực hiện theo ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Quá trình phân bổ vốn được thực hiện một cách công khai, minh bạch theo đúng các tiêu chí, định mức quy định, giảm phiền hà, nhũng nhiễu và tiêu cực. Việc bố trí vốn đầu tư được tập trung hơn, đã góp phần đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa công trình, dự án vào sử dụng phát huy hiệu quả. Tình trạng nợ đọng vốn xây dựng cơ bản được kiểm soát chặt chẽ hơn. Công tác rà soát, thẩm định dự án, trong đó có thẩm định về nguồn vốn và cân đối vốn được chú trọng hơn. Hầu hết các dự án được triển khai thực hiện có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

***c) Về đánh giá kết quả đạt được trong triển khai thực hiện công tác quản lý đầu tư công giai đoạn từ năm 2011 đến nay***

- Với việc ban hành các Luật, Nghị định nói trên, đã tạo ra hệ thống pháp luật đồng bộ trong tất cả các khâu của đầu tư công từ xây dựng dự án, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đến triển khai thực hiện chương trình, dự án; chuyển từ kế hoạch đầu tư công bị cắt khúc ra từng năm sang kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, phù hợp với thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của quốc gia, của các Bộ, ngành trung ương và các cấp chính quyền địa phương.

- Việc phân bổ và thực hiện kế hoạch đầu tư nguồn vốn NSNN và trái

phiếu Chính phủ trong giai đoạn 2011-2015 đã quán triệt và thực hiện nghiêm theo đúng các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội; góp phần quan trọng thực hiện đột phá về xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững.

- Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ với nhiều đổi mới về cơ chế, chính sách đã mang lại những kết quả tích cực; khắc phục một bước quan trọng tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải, kém hiệu quả, gây lãng phí, thất thoát; bảo đảm cân đối nguồn vốn và tăng cường quyền chủ động và trách nhiệm của các ngành, các cấp.

- Vốn đầu tư được bố trí tập trung, ưu tiên cho các dự án quan trọng quốc gia, các chương trình mục tiêu quốc gia, các mục tiêu xóa đói giảm nghèo; cho các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc, biên giới hải đảo; hạn chế tối đa dự án khởi công mới. Số dự án hoàn thành giai đoạn này tăng nhanh; số lượng dự án khởi công mới các năm giảm mạnh so với giai đoạn trước. Mức vốn bố trí bình quân cho 1 dự án trong kế hoạch hằng năm tăng lên. Trong 5 năm qua đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều dự án quan trọng có ý nghĩa lớn đối với phát triển của nền kinh tế, đặc biệt là trong các ngành giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục...

- Tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản từng bước được khống chế, số nợ đọng xây dựng cơ bản giảm nhanh và dự kiến sẽ thanh toán hết trong giai đoạn 2016-2020. Việc ứng trước vốn kế hoạch được quản lý chặt chẽ, chỉ ứng trước trong trường hợp thật sự cần thiết và phải xác định được khả năng hoàn trả theo kế hoạch trung hạn và hằng năm được duyệt.

- Việc ban hành các chính sách, văn bản pháp luật liên quan đến đầu tư công cũng đã tạo điều kiện pháp lý thuận lợi hơn để thu hút, huy động các nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng của khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài, đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP) và thúc đẩy công tác xã hội hóa trong đầu tư công, nhất là trong các dịch vụ y tế, giáo dục và xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn,...

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch đầu tư, thực hiện các chương trình, dự án được tăng cường ở tất cả các cấp, các ngành đã

có tác dụng thiết thực vào việc chấn chỉnh, đưa công tác quản lý đầu tư dần vào nề nếp; góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong đầu tư công.

Trên đây là nội dung trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội Nguyễn Văn Phúc, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh.

Nhân dịp này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cảm ơn Quý Đại biểu về sự quan tâm và cộng tác chặt chẽ. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPQH (Vụ phục vụ hoạt động giám sát);
- VPCP (để báo cáo TTg) ✓
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Vụ: KTĐP&LT, GS&TĐĐT;
- Thanh tra Bộ;
- Lưu VT, Vụ THKTQD (3b). *T.M*

